TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ M
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 115/2019/HS-ST
Ngày 22/10/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Minh Nguyệt;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Cao Thị Loan;

Ông Từ Ngọc Viễn;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Kim Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Ngô Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Văn C** - sinh năm 1969, tại tỉnh Tiền G.

- Nơi cư trú: số 549, Tổ 19, ấp Phước Thuận, xã P, thành phố M, tỉnh T.

Chổ ở hiện nay: ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh T.

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V; Tôn giáo: Không.

- Nghề nghiệp: Buôn bán.

- Trình độ học vấn: 9/12.

- Cha: Nguyễn Văn D, sinh năm 1940 (đã chết); Mẹ: Đặng Thị H, sinh năm 1940.

- Vợ: Huỳnh Thị M, sinh năm 1978; Con ruột có 02 người (Sinh năm 2000 và năm 2003).

- Tiền án: Không.

- Tiền sự: 01 lần. Ngày 08/7/2016, Nguyễn Văn C bị Ủy ban nhân dân tỉnh T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 2012/QĐ-XPVPHC) với số tiền phạt 85.000.000 đồng về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu và đã tống đạt quyết định cho Của ngày 09/7/2016. Căn cứ công văn số 288

ngày 13/12/2018 của Kho bạc Nhà nước M trả lời: Chưa thu tiền phạt vi phạm hành chính do đối tượng không đến nộp phạt.

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát nhân dân thành phố M.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Anh Lê Văn B, sinh năm 1962 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xóm Tựu, xã K, huyện G, tỉnh T.

2. Bà Đặng Thị L, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 490C4, khu phố 6, phường P, thành phố B, tỉnh B1.

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Long Hưng, xã P, thành phố M, tỉnh T.

* Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 13, khu phố 2, Phường 10, thành phố M, tỉnh T.

2. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Nơi cư trú: tổ 18, ấp Long Hưng, xã P, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 06/9/2018 đến ngày 28/11/2018, bị cáo C thực hiện 02 vụ buôn bán hàng cấm trên địa bàn xã P, thành phố M, tỉnh T, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06/9/2018, trên đường Quốc lộ 1A đoạn qua cửa hàng "Thuận Phát" địa chỉ số 24A/2 - ấp Long Mỹ - xã P - thành phố M; Công an xã P phối hợp lực lượng dân phòng tuần tra phát hiện Nguyễn Văn Của ngồi bên lề đường, bên cạnh có 01 xe mô tô biển số 63K3-4260 và 01 bao tải màu xanh rêu bên trong chứa 700 bao thuốc lá điếu nhập lậu các loại.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 100 bao thuốc lá hiệu JET; 250 bao thuốc lá hiệu CANYON màu vàng; 250 bao thuốc lá hiệu CANYON màu xanh; 100 bao thuốc lá hiệu CANYON màu đỏ (Số thuốc lá trên do nước ngoài sản xuất và không có dán tem thuốc lá nhập khẩu). Tổng cộng là 700 bao.

- 01 bao tải màu xanh rêu, 03 túi nhựa màu đen.

- 01 xe mô tô biển số 63K3-4260, số khung, số máy bị mài mòn không kiểm tra được (Quá trình điều tra xác định biển số xe do ông Lê Văn B, sinh năm 1962,

ngụ Xóm Tựu, xã K, huyện G, tỉnh T đứng tên đăng ký nhưng ông B khai không đứng tên đăng ký xe mô tô trên).

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Ngày 06/9/2018, C đến khu vực chợ Mỹ Tho mua số thuốc lá trên từ một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với mục đích đem về quán cà phê của C tên "Quỳnh Mai", địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện C, tỉnh T bán lại cho khách kiếm lời. Trên đường đi, bị cáo Của dừng xe tại khu vực trên để lấy hàng tạp hóa từ xe khách đã đặt mua trước để bán lại thì bị Lực lượng Công an kiểm phát hiện thu giữ tang vật.

- Vụ thứ hai: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 28/11/2018, trên đường Một Còn đoạn qua nhà số 433/1- ấp Long Hưng - xã P - thành phố M; Công an xã P phối hợp lực lượng dân phòng tuần tra nhìn thấy Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 71H6-8025, trên xe chở 02 giỏ xách màu xanh và 01 bao nylon màu xanh rêu. Qua kiểm tra phát hiện giỏ xách bên phải chứa 250 bao thuốc lá hiệu JET, giỏ xách bên trái chứa 250 bao thuốc lá hiệu JET và trong bao nylon màu xanh rêu chứa 250 bao thuốc lá hiệu JET.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 750 bao thuốc lá hiệu JET do nước ngoài sản xuất và không có dán tem thuốc lá nhập khẩu.

- 02 giỏ xách màu xanh dương, 01 bao nylon màu xanh rêu.

- 01 xe mô tô biển số 71H6-8025, số khung 8X-300521, số máy P-81000521 (Quá trình điều tra xác định: Xe do bà Đặng Thị L, sinh năm 1956, ngụ số 490C4, Khu phố 6, phường P, thành phố B, tỉnh B1 đứng tên đăng ký; bà L khai đã bán xe trên năm 2017 cho người tên C không rõ họ, địa chỉ; không còn giấy mua bán). Xe mô tô biển số 63K3-4260 và xe mô tô biển số 71H6-8025, Của khai mua tại cửa hàng xe phế liệu "Đồng Tâm 2", địa chỉ ấp Long Mỹ, xã P, thành phố M, không có hóa đơn chứng từ. Anh Nguyễn Văn T khai cửa hàng bán hàng phế liệu không có hợp đồng nên không xác định được người mua.

Bị cáo Nguyễn Văn C khai nhận: Ngày 28/11/2018, C mua số thuốc lá trên từ người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ đi trên xe khách (không rõ biển số) chạy tuyến bến xe Miền Tây, thành phố H đi An Giang với mục đích bán lại cho người khác kiếm lời. Khi vận chuyển số thuốc lá điếu nhập lậu trên đến đoạn ấp Long Hưng, xã P, thành phố M thì bị Công an phát hiện thu giữ tang vật.

Trong 02 vụ buôn bán hàng cấm nêu trên, bị cáo C khai không xác định được số tiền thu lợi bất chính; số thuốc lá điếu bị thu giữ là hàng nhập lậu, không tem, do nước ngoài sản xuất nên không có hóa đơn, chứng từ hợp pháp chứng minh nguồn gốc, xuất xứ; 01 bao thuốc lá hiệu Jet mua với giá 17.000 đồng và sẽ bán lại với giá 20.000 đồng/01 bao; 01 bao thuốc lá hiệu CANYON mua với giá 4.000 đồng và sẽ bán lại với giá 5.000 đồng/01 bao. Đối với những người bán thuốc lá cho bị cáo Của và mua thuốc lá điếu nhập lậu mà Của bán; do bị cáo Của không xác định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được; hiện tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 109/CT-VKS-HS ngày 16/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M giữ nguyên quan điểm và tội danh đã truy tố và đề nghị: áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 03 năm tù; Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng vụ án theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, rất hối hận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn C bị Ủy ban nhân dân tỉnh T ra quyết định xử phạt hành chính số 2012/QĐ-XPVPHC ngày 08/7/2016 về hành vi "Vận chuyển hàng cấm" là thuốc lá điếu nhập lậu và chưa chấp hành quyết định. Nhưng từ ngày 06/9/2018 đến ngày 28/11/2018, bị cáo Của tiếp tục bị bắt quả tang thực hiện 02 vụ buôn bán hàng cấm là thuốc lá điếu nhập lậu các loại trên địa bàn xã P – thành phố M - tỉnh T, nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Buôn bán hàng cấm" tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 1 Điều 190 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm theo quy định; gây ảnh hưởng xấu đến đời sống văn hóa của nhân dân và trật tự an toàn xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm giáo dục bị cáo thành công dân lương thiện và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo thực hiện liên tiếp 02 vụ buôn bán hàng cấm vào các ngày 06/9/2018 và 28/11/2018 nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo C có thái độ thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp vật chứng thu giữ, lời khai người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với vật chứng là: 850 bao thuốc lá hiệu JET; 250 bao thuốc lá hiệu CANYON màu vàng; 250 bao thuốc lá hiệu CANYON màu xanh; 100 bao thuốc lá hiệu CANYON màu đỏ (Số thuốc lá trên do nước ngoài sản xuất và không có dán tem thuốc lá nhập khẩu); thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bao tải màu xanh rêu, 03 túi nhựa màu đen, 02 giỏ xách màu xanh dương, 01 bao nylon màu xanh rêu là công cụ dùng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

- Hai xe môtô: 01 xe mô tô biển số 71H6-8025, số khung 8X-300521, số máy P-81000521; 01 xe mô tô biển số 63K3-4260, số khung, số máy bị mài mòn; cả hai xe môtô là của bị báo mua lại của người khác, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên bị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội "Buôn bán hàng cấm"

Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy số thuốc lá điếu nhập lậu gồm 1.450 bao các loại như sau: 850 bao thuốc lá hiệu JET; 250 bao thuốc lá hiệu CANYON màu vàng; 250 bao thuốc lá hiệu CANYON màu xanh; 100 bao thuốc lá hiệu CANYON màu đỏ (Số thuốc lá trên do nước ngoài sản xuất và không có dán tem thuốc lá nhập khẩu).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bao tải màu xanh rêu, 03 túi nhựa màu đen, 02 giỏ xách màu xanh dương, 01 bao nylon màu xanh rêu.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước hai xe môtô: 01 xe mô tô biển số 71H6-8025, số khung 8X-300521, số máy P-81000521; 01 xe mô tô biển số 63K3-4260, số khung, số máy bị mài mòn.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh T).

3. Về án phí: *Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

Bị cáo Nguyễn Văn C chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp T.T;
- VKSND TP M;
- Công an TP M;
- Chi cục THADS TP M;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Đỗ Thị Minh Nguyệt